

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thor.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Minh Sơn.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Kim Thanh L, sinh ngày 06/7/1994, tại tỉnh T; nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông K, sinh năm 1965 và bà Thạch Thị Kim O, sinh năm 1966; vợ, con: không; tiền án: Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đến ngày 14/10/2016 chấp hành xong nhưng chưa hoàn thành về trách nhiệm dân sự (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng ma túy; Ngày 25/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng ma túy; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Bị hại: Kim Ngọc V, sinh ngày 01/01/1982 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

- Người làm chứng:

1. Chị Kim Thị Cẩm H, sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2. Chị Dương Thị G, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

3. Anh Võ Tuấn A, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T.

4. Chị Kiên Thị Thúy V, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T.

5. Chị Dương Thị G, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/4/2022, anh Kim Ngọc V, sinh ngày 01/01/1982, ngồi uống rượu cùng với chị Kim Thị Cẩm H, sinh ngày 20/5/1988; chị Dương Thị G, sinh năm 1976; anh Võ Tuấn A (B), sinh ngày 12/01/1993 cùng ngụ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T và chị Kiên Thị Thúy V (Thúy), sinh ngày 07/11/1996, ngụ: khóm X, phường X, thành phố T, tỉnh T tại quán Q địa chỉ ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T do bà Dương Thị G, sinh ngày 04/4/1970, ngụ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T làm chủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh V nhìn thấy bị cáo Kim Thanh L đi bộ từ ngoài đường 30 tháng 4 vào trong quán, tay trái cầm theo cây dao để phía sau lưng. Khi đi đến cách bàn nhậu khoảng 04 đến 05 mét thì bị cáo đi nhanh vào, hai tay cầm dao chém về phía người anh V một cái, hướng từ trên xuống, anh V liền chụp lấy cái ghế xếp màu đỏ bằng kim loại ở gần đó đưa lên đỡ nên không trúng, chị H thấy vậy chạy đến can ngăn và ôm bị cáo lại còn những người trong bàn nhậu bỏ chạy ra ngoài. Anh V khi đỡ xong thì ném ghế sang một bên định bỏ chạy ra ngoài thì bị cáo tiếp tục chém cái thứ 2, anh V cầm tiếp cái ghế xếp khác cũng ở gần đó lên đỡ và ném cái ghế trúng vào người bị cáo, bị cáo liền chém cái thứ 3, anh V tiếp tục cầm ghế lên khác đưa lên đỡ thì bị bị cáo chém trúng vào bàn tay trái của anh V 01 cái gây thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T. Còn bị cáo sau khi chém anh V xong thì cầm dao bỏ đi.

Ngày 04/5/2022 anh V có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi gây thương tích của bị cáo Kim Thanh L.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 118 ngày 11/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích của anh Kim Ngọc V lúc vào viện có các vết thương sau: Vết thương khoảng 11 cm hình chữ “C” cạnh trong bàn tay trái; gãy mỏm trâm trụ + một phần chỏm xương bàn ngón 5 tay (T); trật hờ khớp bàn ngón 5 (T); đứt gân duỗi, đứt gân gấp nông, sâu vùng II ngón 5 bàn tay (T); đứt mất đoạn nhánh thần kinh trụ; rách dập cơ ô mô út bàn tay (T).

Tại bản kết luận giám định số: 68/22/TgT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Kim Ngọc V là: 19% (*Mười chín phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra chỉ thu giữ 01 (một) cái ghế xếp không nhãn hiệu, khung ghế làm bằng kim loại màu trắng, phần đế ngồi của ghế và phần dựa lưng làm bằng nhựa, màu đỏ, chiều cao ghế khi gấp lại dài 96,5 cm chiều cao ghế khi mở ra dài 80 cm, chiều ngang ghế dài 45 cm, ghế đã qua sử dụng (Đã trả lại cho chủ sở hữu xong). Đối với cây dao sau khi gây thương tích cho anh V xong bị cáo vứt bỏ ở dải phân cách trên đường 30 tháng 4 đoạn thuộc ấp S, xã L, thành phố T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương số tiền 8.865.500 đồng bị cáo chưa khắc phục.

Tại Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS-HS ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Kim Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Kim Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Thanh L 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo Kim Thanh L bồi thường cho bị hại số tiền 8.865.500 đồng, gia đình bị cáo L đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng và đề nghị xử lý tang vật chứng cũng như nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật, không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng và việc xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với mẹ bị cáo L là bà Thạch Thị Kim O, sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mẹ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục cho bị hại và bà O không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét đưa bà O vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Kim Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật, không oan không sai.

[4] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/4/2022, bị cáo nhìn thấy bị hại V đang ngồi nhậu cùng với chị Kim Thị Cẩm H (Chị H trước đây là chị dâu của bị cáo), chị Dương Thị G, anh Võ Tuấn A (B), chị Kiên Thị Thúy V (T), tại quán Q địa chỉ ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T do bà Dương Thị G làm chủ. Bị cáo đi bộ từ ngoài đường 30 tháng 4 vào trong quán, bị cáo nói với bị hại V vì sao bị cáo không cho bị hại rủ chị H đi nhậu nhưng sao bị hại vẫn rủ chị H đi nhậu thì bị cáo bị bị hại đánh nên bị cáo đi ra ngoài bị cáo nhìn thấy cây dao để ở bên ngoài quán nên bị cáo lấy cây dao chém một cái gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ thương tật là 19%. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại V nhưng bị cáo không thừa nhận cây dao bị cáo gây thương tích cho bị hại V là do bị cáo đem theo và bị cáo cũng không thừa nhận bị cáo chém bị hại V ba cái mà bị cáo cho rằng bị cáo chỉ chém bị hại V một cái gây thương tích cho bị hại V. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều xác định tại thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại V thì tại quán nhậu Q không có cây dao như bị cáo trình bày mà cây dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại V là do bị cáo đem theo và bị cáo chém bị hại V ba cái trúng một cái dẫn đến thương tích cho bị hại Vinh với tỷ lệ thương tật là 19%. Khi phạm tội bị cáo đã đủ 18 tuổi đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ thương tật là 19%, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo Lâm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại V không có

mâu thuẫn nhưng vì lý do nhỏ nhen là thấy chị Hồng trước đây là chị dâu của bị cáo đi với người khác mà bị cáo đã dùng dao một loại hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại V dẫn đến tổn hại thương tật là 19%. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận quần chúng nên cần tuyên xử bị cáo mức án tương xứng mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự. Tiền án: Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đến ngày 14/10/2016 chấp hành xong nhưng chưa hoàn thành về trách nhiệm dân sự (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng ma túy; Ngày 25/02/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích được xem là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại V yêu cầu bị cáo L bồi thường tiền điều trị thương tật do bị cáo gây ra cho bị hại Vinh số tiền 8.865.500 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra chỉ thu giữ 01 (Một) cái ghế xếp không nhãn hiệu, khung ghế làm bằng kim loại màu trắng, phần đế ngồi của ghế và phần dựa lưng làm bằng nhựa, màu đỏ, chiều cao ghế khi gấp lại dài 96,5 cm chiều cao ghế khi mở ra dài 80 cm, chiều ngang ghế dài 45 cm, ghế đã qua sử dụng (Đã trả lại cho chủ sở hữu xong). Đối với cây dao sau khi gây thương tích cho anh V xong bị cáo vứt bỏ ở dải phân cách trên đường 30 tháng 4 đoạn thuộc ấp S, xã L, thành phố T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử vật chứng là cây dao.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kim Thanh L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kim Thanh L ba (03) năm sáu (06) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Kim Thanh L bồi thường cho bị hại Kim Ngọc V 8.865.500 đồng (*Tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Tiếp tục quản lý số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) do bà Thạch Thị Kim O nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để khắc phục cho bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- 01 (*Một*) cái ghế xếp không nhãn hiệu, khung ghế làm bằng kim loại màu trắng, phần đế ngồi của ghế và phần dựa lưng làm bằng nhựa, màu đỏ, chiều cao ghế khi gấp lại dài 96,5 cm chiều cao ghế khi mở ra dài 80 cm, chiều ngang ghế dài 45 cm, ghế đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

- Đối với cây dao sau khi gây thương tích cho anh Vinh xong bị cáo vứt bỏ ở dải phân cách trên đường 30 tháng 4 đoạn thuộc ấp S, xã L, thành phố T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng là cây dao.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim Thanh L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo Kim Thanh L chịu 293.275 đồng (*Hai trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Thơ

